

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/KDTM-PT

Ngày 27/8/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán vật liệu xây dựng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo

Bà Trần Thị Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2025/KDTM-PT ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng*”.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2025/KDTM-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Doanh Nghiệp Tư Nhân P - Địa chỉ trụ sở: 74 đường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V - Chức vụ: Chủ doanh nghiệp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L - Địa chỉ: Tổ 19 phường H, quận C, (nay là phường A) thành phố Đà Nẵng và bà Đỗ Lê Vân T - Địa chỉ: 62 đường X, phường H, quận L, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy ủy quyền số 0704/UQ/NA-2025 ngày 07/4/2025*). (Bà Tổ có mặt).

* *Bị đơn*: Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D - Địa chỉ: số 24 đường 37 KĐT Vạn Phúc 1, Khu phố 5, phường H, Thành phố T, (nay là phường H) Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn T1 - Chức vụ: Tổng giám đốc. (Có mặt).

- Người kháng cáo: Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D, là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

* *Theo đơn khởi kiện gửi tới Tòa án ngày 27/02/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Doanh Nghiệp Tư Nhân P và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Trong quá trình hoạt động tư nhân, Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D (gọi tắt: Công ty D) đã ký hợp đồng nguyên tắc số: 0103/HĐNT/PD-DDT ngày 01/03/2024 với Doanh Nghiệp Tư Nhân P. Theo nội dung hợp đồng, Doanh nghiệp P đồng ý cung cấp vật liệu xây dựng gồm gạch, cát ...với số lượng và đơn giá theo thỏa thuận đến chân ông trình (Dự án nhà máy điện tử F Đà Nẵng. Địa chỉ: Lô J4 và lô A1, khu công nghệ cao Đà Nẵng, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cho Công ty D.

Theo đó, Công ty D sẽ thanh toán cho Doanh nghiệp P 100% tổng giá trị của tháng mà Công ty D xác nhận trong vòng 20 ngày kể từ ngày Doanh nghiệp P hoàn thành việc giao hàng theo hợp đồng và xuất hóa đơn GTGT theo quy định. Nếu không thực hiện đúng điều khoản về thanh toán thì Doanh nghiệp P ngừng cung cấp hàng và Công ty D phải chịu phạt chậm trả theo lãi suất ngân hàng áp dụng tại thời điểm vi phạm. Nếu thời gian chậm trả quá 15 ngày thì ngoài việc phạt lãi suất chậm trả nêu trên, bên A còn phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo lãi suất 0.05%/ngày cho tổng giá trị trả chậm.

Thực hiện hợp đồng nguyên tắc số: 0103/HĐNT/PD-DDT thì Doanh Nghiệp Tư Nhân P đã cung cấp các vật liệu xây dựng theo đề nghị của Công ty D. Tuy nhiên, sau khi đã nhận đầy đủ hàng hóa theo yêu cầu cũng như hồ sơ thanh toán hợp lệ nhưng cho đến nay Công ty D vẫn không thực hiện việc thanh toán toàn bộ hàng theo thỏa thuận của hợp đồng cho Doanh nghiệp P. Theo như tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/07/2024, Công ty D xác nhận còn nợ Doanh nghiệp P số tiền: 484.074.000 đồng.

Đối với số tiền này Doanh Nghiệp Tư Nhân P đã nhiều lần trao đổi, làm việc đề nghị Công ty D thực hiện việc thanh toán dứt điểm, phía Công ty D cũng đã cam kết trả

nợ theo Công văn số: 1/20.09.2024/CV-DTT ngày 20/09/2024 V/v Gia hạn công nợ và kế hoạch thanh toán nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Nay Doanh Nghiệp Tư Nhân P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng buộc Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho Doanh Nghiệp Tư Nhân P với tổng số tiền: 535.866.602 đồng. Cụ thể: Số tiền nợ gốc: 484.074.000 đồng, lãi chậm trả tạm tính đến ngày 30/11/2024 là: 22.022.051 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là: 29.770.551 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D đã thanh toán được số tiền nợ gốc: 100.000.000 đồng. Do đó, Doanh Nghiệp Tư Nhân P xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D thanh toán cho Doanh Nghiệp Tư Nhân P tính đến ngày 09/06/2025 với tổng số tiền: 457.700.460 đồng. Trong đó, nợ gốc: 384.074.000 đồng, nợ lãi chậm thanh toán theo lãi suất (9%/năm) số tiền: 42.900.540 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng: 30.725.920 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

** Với nội dung vụ án như trên, tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2025/KDTM-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4) thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 30; Điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 11, 24, 34, 35, 37, 50, 306 Luật Thương mại;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng*" của nguyên đơn Doanh Nghiệp Tư Nhân P với bị đơn Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D.

Xử:

1. Buộc Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D phải trả cho Doanh Nghiệp Tư Nhân P tính đến ngày 09/06/2025 với tổng số tiền: 457.700.460 đồng. Trong đó, nợ gốc: 384.074.000 đồng, nợ lãi chậm thanh toán theo lãi suất (9%/năm) số tiền: 42.900.540 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng: 30.725.920 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 22.308.018 đồng Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D phải chịu.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Doanh nghiệp tư Phúc Diễm đã nộp là: 12.717.332 đồng theo biên lai thu số 0008459 ngày 27/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn là Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D có đơn kháng cáo bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2025/KDTM-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Doanh Nghiệp Tư Nhân P tính toán lại tiền lãi phát sinh và chỉ yêu cầu Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D phải trả số tiền mua bán vật liệu xây dựng là 384.074.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 29.736.798 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 30.725.920 đồng, tổng cộng là 444.536.718 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Doanh Nghiệp Tư Nhân P và Đại diện Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D phải trả cho Doanh Nghiệp Tư Nhân P số tiền mua bán vật liệu xây dựng là 384.074.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 29.736.798 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 30.725.920 đồng, tổng cộng là 444.536.718 đồng vào ngày 30 tháng 11 năm 2025.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 01/03/2024 Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D và Doanh Nghiệp Tư Nhân P đã ký hợp đồng nguyên tắc số 0103/HĐNT/PD-DDT. Theo nội dung hợp đồng, Doanh nghiệp P đồng ý cung cấp vật liệu xây dựng gồm gạch, cát ...với số lượng và đơn giá theo thỏa thuận đến chân ông trình (Dự án nhà máy điện tử F Đà Nẵng. Địa chỉ: Lô J4 và lô A1, khu công nghệ cao Đà Nẵng, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cho Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đương sự xảy ra tranh chấp nên ngày 27/02/2025 Doanh Nghiệp Tư Nhân P khởi kiện đối với Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D.

[2] Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2025/KDTM-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Doanh Nghiệp Tư Nhân P. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Doanh Nghiệp Tư Nhân P và Đại diện Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D phải trả cho Doanh Nghiệp Tư Nhân P số tiền mua bán vật liệu xây dựng là 384.074.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 29.736.798 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 30.725.920 đồng, tổng cộng là 444.536.718 đồng vào ngày 30 tháng 11 năm 2025.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D và Doanh Nghiệp Tư Nhân P là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên HĐXX căn cứ Điều 300 của của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 116 và 117 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 11, 24, 34, 35, 37, 50, 306 Luật Thương mại;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2025/KDTM-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, (nay là Toà án nhân dân Khu vực 4) thành phố Đà Nẵng.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Doanh Nghiệp Tư Nhân P và Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D phải trả cho Doanh Nghiệp Tư Nhân P số tiền mua bán vật liệu xây dựng là 384.074.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 29.736.798 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 30.725.920 đồng, tổng cộng là 444.536.718 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm mười tám đồng*) vào ngày 30 tháng 11 năm 2025.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D phải chịu là 20.000.000 đồng + (44.536.718 đồng x 4%) = 21.781.469 đồng.

Doanh Nghiệp Tư Nhân P không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Doanh Nghiệp Tư Nhân P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.717.332 đồng theo biên lai thu số 0008459 ngày 27/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng D phải chịu. Nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000773 ngày 18/7/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Khu vực 4, TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng